

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/10/2018
Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Thạch Ni**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông **Hà Văn Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2018/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Hồ Đăng B**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đội 2, ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh B (có mặt)

*Bị đơn: **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đội 2, ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13 tháng 6 năm 2018, bản tự khai anh **Hồ Đăng B** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hồ Đăng B** và chị **Nguyễn Ngọc H** chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc, chị H không tôn trọng gia đình chồng dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau, không tôn trọng nhau. Từ tháng 9/2017 khi anh B bị bệnh nặng, chị H không chăm sóc và không có trách nhiệm với anh B nên tình cảm vợ chồng bị tổn thương, không thể hàn gắn được. Từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh B và chị H sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, anh B xác định tình cảm giành cho chị H đã hết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị **Nguyễn Ngọc H**.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh B và chị H không có con chung nên anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh B không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

- + Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Đăng B và chị Nguyễn Ngọc H.

- + Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn anh Hồ Đăng B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H; về con chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là chị Nguyễn Ngọc H cư trú tại Đội 2, ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao, tổng đạt, niêm yết các: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn anh Hồ Đăng B và bị đơn chị Nguyễn Ngọc H nhưng chị Nguyễn Ngọc H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Ngọc H.

- Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Đăng B và chị Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2016. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, do có kinh tế khó khăn, vợ chồng lại không có sự cảm thông chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn phát sinh trong cuộc sống gia đình, nhất là khi anh B phát hiện mình bị bệnh nên tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt. Từ tháng 9/2017 đến nay, anh B và chị H sống ly thân nên trên thực tế hôn nhân giữa anh B và chị H đã không còn tồn tại.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc anh B xin được ly hôn với chị H là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho anh Hồ Đăng B được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H là phù hợp.

[2] Về con chung: Nguyên đơn Hồ Đăng B và bị đơn Nguyễn Ngọc H không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn anh Hồ Đăng B phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho anh Hồ Đăng B được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Hồ Đăng B phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024763, quyển số 000496 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Hồ Đăng B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương

